

Số: 249/QĐ-QLTT

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026
của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh**

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 241/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 45/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3564/QĐ-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2026 của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh kèm theo Quyết định này. Kế hoạch kiểm tra định kỳ được gửi cho tổ chức, cá nhân được kiểm tra thay cho thông báo (*không bao gồm Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các Phòng: Tổ chức - Hành chính, Nghiệp vụ - Tổng hợp; Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường trực thuộc và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh (báo cáo);
- Sở Công Thương (báo cáo);
- Các Phó Chi cục trưởng (chỉ đạo);
- Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ (thực hiện);
- Các Đội QLTT (thực hiện);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NVTH.

CHI CỤC TRƯỞNG**Nguyễn Văn Giáo**

KẾ HOẠCH

Kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh

(Kèm theo Quyết định số: 249 /QĐ-QLTT ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020 và ngày 25/6/2025;
- Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08/3/2016;
- Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27/5/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 241/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 45/2025/TT-BCT ngày 15/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường;
- Căn cứ Quyết định số 3564/QĐ-BCT ngày 05/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2026 của lực lượng Quản lý thị trường;
- Căn cứ Công văn số 5751/UBND-KTTH ngày 11/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc lập kế hoạch triển khai chương trình kiểm tra năm 2026 của lực lượng Quản lý thị trường;
- Căn cứ Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh;
- Căn cứ vào tình hình thị trường, yêu cầu về công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Mục đích

- Bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; đấu tranh có hiệu quả với các hành

vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để góp phần phát triển sản xuất trong nước, bình ổn thị trường, mở rộng giao thương hàng hóa, dịch vụ; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, người tiêu dùng.

- Nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân; tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trực thuộc Chi cục Quản lý thị trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh đối với từng nhóm đối tượng, mặt hàng, lĩnh vực kiểm tra theo kế hoạch; biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật. Thông qua công tác kiểm tra định kỳ, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Qua kiểm tra phát hiện những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý nhà nước và phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong tình hình mới, đề kiến nghị với cấp có thẩm quyền có giải pháp, biện pháp khắc phục, hoàn thiện; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời, công tác kiểm tra, xử phạt phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân được kiểm tra.

- Việc kiểm tra không gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu, cản trở cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ; đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp của tổ chức, cá nhân được diễn ra bình thường.

- Việc triển khai tổ chức kiểm tra có kế hoạch cụ thể, nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế khách quan, trung thực và bảo đảm công bằng.

- Nhận định, đánh giá, phân tích những nội dung cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và công tác quản lý thị trường trong thời gian tiếp theo.

- Nghiên cứu, ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động kiểm tra; đồng thời có những giải pháp đột phá trong công tác quản lý thị trường để tổ chức thực hiện kế hoạch bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, NỘI DUNG KIỂM TRA, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng kiểm tra

- Tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh khí.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh phân bón.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thức ăn chăn nuôi.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh hàng điện tử.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh sản phẩm thời trang.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh mỹ phẩm.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vàng.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

(Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân kiểm tra được chi tiết tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này).

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử.
- Kiểm tra việc chấp hành các nội dung ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa đang kinh doanh; các quy định về chất lượng hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).

2.2. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh xăng dầu

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra hoạt động kinh doanh theo giấy phép kinh doanh xăng dầu.
- Kiểm tra việc đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa đang kinh doanh.
- Kiểm tra việc niêm yết giá bán và bán theo giá niêm yết xăng dầu.

- Kiểm tra việc đăng ký thời gian bán hàng xăng dầu.
- Kiểm tra việc đăng ký, mua, bán xăng dầu theo hệ thống phân phối.
- Kiểm tra về việc ghi tên thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối xăng dầu cung cấp xăng dầu trên biển hiệu của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).

2.3. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra về giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.
- Kiểm tra việc ký hợp đồng với thương nhân kinh doanh LPG của cửa hàng bán lẻ LPG chai.
- Kiểm tra việc treo biển hiệu, biểu tượng của thương nhân kinh doanh LPG ký hợp đồng bán LPG chai với cửa hàng.
- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ của hàng hoá đang kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).

2.4. Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh phân bón

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hoá.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá đang kinh doanh.
- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).

2.5. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hoá.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá đang kinh doanh.
- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).

2.6. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thức ăn chăn nuôi

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá đang kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hoá.
- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).

2.7. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng điện tử

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh.

- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hoá.
- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).

2.8. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm thời trang

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh (nếu có).
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).

2.9. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mỹ phẩm

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá đang kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hoá.
- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).

2.10. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra giấy phép bán buôn, bán lẻ thuốc lá.
- Kiểm tra về việc thực hiện điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá và sản phẩm thuốc lá.

- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa.
- Kiểm tra việc dán tem đối với sản phẩm thuốc lá.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).

2.11. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh vàng

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá đang kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hoá.
- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh mua, bán vàng miếng; mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ.

2.12. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép sản xuất, kinh doanh rượu.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh rượu.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về chế độ báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh rượu.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về dán tem rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về bán, cung cấp rượu.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ rượu đang kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về ghi nhãn rượu.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về công bố sản phẩm rượu.
- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).

2.13. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra giấy chứng nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm đang kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến không bao gói sẵn và bao gói sẵn đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về ghi nhãn thực phẩm.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đo lường trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).

Ngoài các nội dung trên, tùy từng đối tượng, mặt hàng kinh doanh thì kiểm tra các nội dung khác theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền của lực lượng Quản lý thị trường.

3. Thời gian thực hiện kế hoạch: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 10 tháng 11 năm 2026.

Căn cứ thời gian thực hiện theo Quý/năm, các đơn vị chủ trì kiểm tra chủ động kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân theo phụ lục kèm kế hoạch đảm bảo đúng thời gian quy định.

4. Địa bàn kiểm tra: Trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức lực lượng, công tác phối hợp kiểm tra

Căn cứ kế hoạch Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, các Đội Quản lý thị trường chủ trì, chủ động phối hợp với phòng, đơn vị thuộc các Sở: Công Thương, Khoa học

và Công nghệ, Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường; cơ quan chức năng: Công an, Hải quan, Thuế; các cơ quan, đơn vị có liên quan thành lập Đoàn kiểm tra theo đúng quy định để tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh.

2. Phân công nhiệm vụ

Đồng thời các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các Đội Quản lý thị trường thực hiện các nhiệm vụ sau:

2.1. Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp

- Gửi quyết định kèm kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh cho các tổ chức, cá nhân được kiểm tra (do Phòng chủ trì kiểm tra) thay cho thông báo ngay sau khi được ban hành (*không bao gồm Phụ lục kèm theo*). Tham mưu, tổ chức thực hiện việc kiểm tra theo đúng nội dung, đối tượng, thời gian trong kế hoạch.

- Niêm yết công khai kế hoạch tại trụ sở và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh.

- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; theo dõi, đôn đốc các Đội Quản lý thị trường được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện việc kiểm tra các tổ chức, cá nhân theo kế hoạch.

- Thẩm định các hồ sơ vụ việc vượt thẩm quyền của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường để trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Công Thương, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo thời gian quy định hoặc khi có yêu cầu báo cáo đột xuất.

2.2. Phòng Tổ chức - Hành chính

- Hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường làm thủ tục thanh quyết toán chi phí trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; hướng dẫn xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Bố trí kịp thời phương tiện, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết để các Đội Quản lý thị trường thực hiện hiệu quả kế hoạch.

- Phối hợp với phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp đánh giá chất lượng công tác của các đơn vị, đề xuất với lãnh đạo Chi cục về công tác cán bộ, kịp thời biểu dương và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác; đồng thời phê bình, xem xét và đề nghị cấp có thẩm quyền kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật.

2.3. Các Đội Quản lý thị trường trực thuộc

- Các Đội Quản lý thị trường gửi quyết định kèm kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh cho các tổ chức, cá nhân được kiểm tra (do Đội chủ trì kiểm tra) thay cho thông báo ngay sau khi được ban hành (*không bao gồm Phụ lục kèm theo*).

- Tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra theo danh sách các tổ chức, cá nhân đã được phê duyệt đúng nội dung, đối tượng, thời gian trong kế hoạch và

đúng các quy định của pháp luật hiện hành; kết hợp việc kiểm tra, xử lý với việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật bằng hình thức ký cam kết.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch, nếu phát hiện tổ chức, cá nhân vi phạm quả tang thì đề xuất kiểm tra ngay. Đồng thời, phản ánh kịp thời những vấn đề vướng mắc hoặc mới phát sinh tại địa bàn có thể gây ảnh hưởng đến kế hoạch về Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh (Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp) để báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời.

2.4. Thực hiện kiểm tra

Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, các Đội Quản lý thị trường trực thuộc Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh thực hiện kiểm tra 114 tổ chức, cá nhân theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, cụ thể:

- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp kiểm tra tổng số: 02 tổ chức.
- Đội Quản lý thị trường số 1 kiểm tra tổng số: 10 tổ chức, cá nhân.
- Đội Quản lý thị trường số 2 kiểm tra tổng số: 12 tổ chức, cá nhân.
- Đội Quản lý thị trường số 3 kiểm tra tổng số: 12 tổ chức, cá nhân.
- Đội Quản lý thị trường số 4 kiểm tra tổng số: 10 tổ chức, cá nhân.
- Đội Quản lý thị trường số 5 kiểm tra tổng số: 09 tổ chức, cá nhân.
- Đội Quản lý thị trường số 6 kiểm tra tổng số: 09 tổ chức, cá nhân.
- Đội Quản lý thị trường số 7 kiểm tra tổng số: 09 tổ chức, cá nhân.
- Đội Quản lý thị trường số 8 kiểm tra tổng số: 13 tổ chức, cá nhân.
- Đội Quản lý thị trường số 9 kiểm tra tổng số: 08 tổ chức, cá nhân.
- Đội Quản lý thị trường số 10 kiểm tra tổng số: 12 tổ chức, cá nhân.
- Đội Quản lý thị trường số 11 kiểm tra tổng số: 08 tổ chức, cá nhân.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

- Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra được bảo đảm từ nguồn kinh phí thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

- Các Đội Quản lý thị trường chủ động bố trí phương tiện, trang thiết bị đã được cấp và điều kiện khác để phục vụ công tác kiểm tra theo quy định.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Thời gian thực hiện báo cáo

- Các Đội Quản lý thị trường tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 gửi về Chi cục Quản lý thị trường (*Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, thư điện tử: qltt.nvth@bacninh.gov.vn*), cụ thể như sau:

- + Báo cáo tuần: Gửi trước 10 giờ ngày thứ năm hàng tuần.
- + Báo cáo tháng: Gửi trước 10 giờ ngày 15 hàng tháng.
- + Báo cáo các quý: Gửi trước 10 giờ ngày 12 tháng cuối quý.
- + Báo cáo sáu tháng: Gửi trước 10 giờ ngày 08/6/2026.
- + Báo cáo năm: Gửi trước 10 giờ ngày 13/11/2026.

- Nội dung báo cáo: Đánh giá tình hình thị trường trên địa bàn quản lý; thống kê số lượng tổ chức, cá nhân đã được kiểm tra, kết quả xử lý; nêu rõ thuận

lợi, khó khăn, nguyên nhân, đề xuất, kiến nghị trong quá trình thực hiện kế hoạch; so sánh kết quả kiểm tra năm 2026 với cùng kỳ năm trước; tổng số tổ chức, cá nhân có trong danh sách kiểm tra nhưng không kiểm tra, nêu rõ lý do không kiểm tra và tài liệu chứng minh kèm theo; tổng số bản ký cam kết.

2. Báo cáo đột xuất

Tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ theo yêu cầu báo cáo đột xuất của cấp có thẩm quyền.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026, các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các Đội Quản lý thị trường phản ánh kịp thời những vấn đề vướng mắc hoặc mới phát sinh tại địa bàn có thể gây ảnh hưởng đến kế hoạch, gửi về Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh để xem xét, xử lý kịp thời./.



SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BẮC NINH
CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG



PHỤ LỤC DANH SÁCH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KIỂM TRA

(Kèm theo Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh)

STT	Tên tổ chức, cá nhân/ địa điểm dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan							Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực kiểm tra	Tổ chức	Cá nhân	Số Giấy đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp (nếu có)		
I	Tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh									
1	Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin Bắc Giang	Thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh	x		2400530439	Số 48-50 đường Tôn Thất Tùng, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 3		Quý I năm 2026	
2	Công ty TNHH Phong Vũ Kinh Bắc	Thương mại điện tử	x		2301090610	Số 7 - Lô 17, đường Lý Thần Tông, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 7		Quý I năm 2026	
II	Tổ chức, cá nhân kinh doanh xăng dầu									
1	Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Phúc Uyên	Xăng dầu	x		2400317171	Thôn An Cặp, xã Hoàng Văn, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 2		Quý II năm 2026	
2	Doanh nghiệp Tư nhân Bình Yên	Xăng dầu	x		2400250135	TDP Trảng, Phường Tự Lạn, Bắc Ninh	Đội QLTT số 3		Quý III năm 2026	
3	Công ty cổ phần Đại Đồng Xuân	xăng dầu	x		2400347779	Thôn Xuân Phong, Xã Lục Nam, Tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 3		Quý III năm 2026	
4	Cửa hàng xăng dầu số 1 Đại Hóa thuộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ 66 Duong Gia	Xăng dầu	x		2400325912	Thôn Dọ, xã Quang Trung, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 6		Quý III năm 2026	

STT	Tên tổ chức, cá nhân/ địa điểm dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan							Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực kiểm tra	Tổ chức	Cá nhân	Số Giấy đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp (nếu có)		
5	Công ty Ban Mai - (TNHH)	Xăng dầu	x		2300234644	Lô G11, KCN Quế Võ, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 8		Quý III năm 2026	
6	Cửa hàng xăng dầu Hoàng Diên 09 - Công ty TNHH TM Hoàng Diên Bắc Ninh	Xăng dầu	x		2300319513	Thôn Thiên Đức, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 9		Quý III năm 2026	
7	Cửa hàng xăng dầu Phúc Thịnh - Doanh nghiệp tư nhân Phúc Thịnh	Xăng dầu	x		21.01.000643	Thôn Hoàng Kênh, xã Trung Kênh, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 9		Quý III năm 2026	
8	Hợp tác xã Thương mại Phương Nam	Xăng dầu	x		2300182315	Số 189, khu phố Tân Lập, phường Từ Son, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 10		Quý II năm 2026	
9	Công ty thương mại, dịch vụ và xây dựng Yên Mai - (TNHH)	Xăng dầu	x		2300240020	Phố Chờ, xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 10		Quý III năm 2026	
10	Địa điểm kinh doanh - Công ty mỹ nghệ Trường Sơn - (TNHH) - Cây xăng Trường Sơn	Xăng dầu	x		2300235623	Khu phố Tiến Bào, phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 10		Quý III năm 2026	
III	Tổ chức, cá nhân kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)									
1	Hộ kinh doanh Phạm Văn Đạo	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)		x	2018003659/ 121549532	Khu I, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 2		Quý I năm 2026	
2	Hộ kinh doanh Nguyễn Xuân Thủy	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)		x	20D80001206	TDP Kim I, phường Phương Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 5		Quý IV năm 2026	
3	Hộ kinh doanh Lê Duy Lĩnh	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)		x	20D8 007212	Thôn Thủ Dương, xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 5		Quý III năm 2026	
4	Công ty TNHH kinh doanh dịch vụ Hồng Lĩnh	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	x		2300662946	Số nhà 286 khu Hoà Đình, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 7		Quý I năm 2026	

Thông tin liên quan										
STT	Tên tổ chức, cá nhân/ địa điểm dự kiến kiểm tra	Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực kiểm tra	Tổ chức	Cá nhân	Số Giấy đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
5	Hộ kinh doanh Doãn Duy Vinh	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)		x	21-0726- LT/HKD	Thôn Tân Dân, xã Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 9		Quý II năm 2026	
IV Tổ chức, cá nhân kinh doanh phân bón										
1	Doanh nghiệp tư nhân Tuệ Linh	Phân bón	x		2300238039	Ngõ 3, phố Trần Phú, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 7		Quý II năm 2026	
2	Công ty TNHH Thành Huy	Phân bón	x		2300714009	Phố Ngụ, xã Nhân Thắng, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 9	Cơ quan chuyên môn UBND xã Nhân Thắng	Quý III năm 2026	
3	Hộ kinh doanh Phạm Văn Tuấn	Phân bón		x	21G-05693	Thôn Hương Trai, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 9	Cơ quan chuyên môn UBND xã Trung Chính	Quý III năm 2026	
V Tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật										
1	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Duân	Thuốc bảo vệ thực vật		x	20D8008027	TDP Thum Cũ, Phương Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 5		Quý IV/2026	
2	Hộ kinh doanh Nguyễn Công Hoan	Thuốc bảo vệ thực vật		x	21G-10243- LT/HKD	Thôn Hữu Ái, xã Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 9	Cơ quan chuyên môn UBND xã Lương Tài	Quý II năm 2026	
VI Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thức ăn chăn nuôi										
1	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Giới	Thức ăn chăn nuôi		x	20C-8- 002855281	TDP Tân Quang, xã Nhã Nam, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 6		Quý II năm 2026	
2	Hộ kinh doanh Nguyễn Phụ Bằng	Thức ăn chăn nuôi		x	21E8007615	Khu phố Thượng, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 10		Quý II năm 2026	
VII Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng điện tử										

STT	Tên tổ chức, cá nhân/ địa điểm dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan							Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực kiểm tra	Tổ chức	Cá nhân	Số Giấy đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp (nếu có)		
1	Hộ kinh doanh Nguyễn Mạnh Hải	Điện tử		x	2018000381	Số nhà 583 đường Hoàng Hoa Thám, TDP Trung, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 2		Quý I năm 2026	
2	Hộ kinh doanh Lê Thị Huệ	Điện tử		x	2018016215	TDP My Điền 1, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 2		Quý II năm 2026	
3	Hộ kinh doanh Nguyễn Hải Nam	Điện tử		x	24058012281	Thôn 1, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 2		Quý II năm 2026	
4	Công ty TNHH Thương mại đầu tư và phát triển Hiền Quý	Điện tử	x		2400816727	Số 8, đường 19/5, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 3		Quý III năm 2026	
5	Hộ kinh doanh Nguyễn Đình Báu	Điện dân dụng		x	20H 004530	Bình Minh, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 4		Quý I năm 2026	
6	Hộ kinh doanh Phạm Thị Thuỷ	Điện dân dụng		x	20H80010459	Khám Lạng, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 4		Quý II năm 2026	
7	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Trung	Điện tử, điện lạnh		x	20D8001162	TDP Kim 1, phường Phụng Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 5		Quý III năm 2026	
8	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Hà	Điện tử, điện lạnh		x	20D8 001560	TDP Trường Chinh, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 5		Quý I năm 2026	
9	Hộ kinh doanh Lê Văn Quân	Điện tử		x	20B8-00016-2021	Bản Láng Dưới, xã Xuân Lương, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 6		Quý III năm 2026	
10	Công ty TNHH thương mại điện máy Lan Cường	Điện tử	x		2300834680	Số 668 đường Ngô Gia Tự, Phường Kinh Bắc, Bắc Ninh	Đội QLTT số 7		Quý II năm 2026	

STT	Tên tổ chức, cá nhân/ địa điểm dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan						Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú	
		Ngành nghề/mặt hàng/tĩnh vực kiểm tra	Tổ chức	Cá nhân	Số Giấy đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì			Cơ quan phối hợp (nếu có)
11	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Tinh	Điện tử		x	21C8000557	Khu Mao Trung, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh.	Đội QLTT số 8		Quý III năm 2026	
12	Công ty TNHH thương Mại đầu tư và dịch vụ Huy Hoàng	Điện tử	x		2300782270	Số 63, đường Nguyễn Cao, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 8		Quý II năm 2026	
13	Hộ kinh doanh Nguyễn Thiện Thái	Điện tử		x	21C8004205	Khu phố Liễn Thượng, phường Nhân Hòa, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 8		Quý II năm 2026	
14	Công ty TNHH kỹ thuật cơ nhiệt lạnh Bình Minh	Điện tử	x		2300661484	Số 272 đường Nguyễn Trãi, Phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 8		Quý III năm 2026	
15	Công ty TNHH MTV TBD	Điện tử, điện lạnh	x		2301203254	Số 180, phố mới, xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 10		Quý II năm 2026	
16	Công ty TNHH Bảo Hậu	Điện tử, điện lạnh	x		2301182075	Khu nhà ở phố Xuân Thụ, phường Từ Son, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 10		Quý II năm 2026	
17	Công ty TNHH Điện máy Quốc tế Đại Dương	Điện máy	x		2301235369	Lô 18 - KĐT Làng Cà, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 11		Quý III năm 2026	
VIII	Tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm thời trang									
1	Hộ kinh doanh Nguyễn Ngọc Tú	Quần áo		x	20A8014667	số 139 đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 1		Quý I năm 2026	
2	Hộ kinh doanh Đào Mạnh Tiến	Quần áo		x	20J8013887	Tổ dân phố 4, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 1		Quý I năm 2026	
3	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Huyền	Quần áo, giày dép		x	20A8020348	Số nhà 479 Thân Nhân Trung, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 2		Quý I năm 2026	

STT	Tên tổ chức, cá nhân/ địa điểm dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan							Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực kiểm tra	Tổ chức	Cá nhân	Số Giấy đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp (nếu có)		
4	Hộ kinh doanh Phạm Văn Huy	Quần áo, giày dép		x	2018018939	TDP Mỹ Điện 2, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 2		Quý II năm 2026	
5	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Vân	Quần áo, giày dép		x	105989694	Thôn 1, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 2		Quý II năm 2026	
6	Hộ kinh doanh Vũ Thanh Tùng-1993	Quần áo, giày dép		x	8374164914- 001	số nhà 61, đường 19/5, thôn 1, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 2		Quý II năm 2026	
7	Hộ kinh doanh Ngô Minh Thắng	Giày dép		x	21A8003891	Số 257, Đ. Trần Hưng Đạo, P.Kinh Bắc, Bắc Ninh	Đội QLTT số 3		Quý I năm 2026	
8	Hộ kinh doanh Trần Văn Hùng	Quần áo		x	20A8004789	Số 76, đường Lý Thái Tổ, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 3		Quý I năm 2026	
9	Hộ Kinh doanh Giáp Thị Đào	Quần áo		x	20F8017260	Thôn 10, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 4		Quý I năm 2026	
10	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thực	Quần áo		x	20F8009244	Thôn Thanh Bình, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 4		Quý I năm 2026	
11	Hộ kinh doanh Phạm Văn Thế	Quần áo		x	20B8001585	Thôn Phan, xã Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 6		Quý IV năm 2026	
12	Hộ kinh doanh Đỗ Thị Hồng Thắm	Giày dép		x	20B8G520010 57	Thôn Mỏ Trạng, xã Tam Tiến, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 6		Quý II năm 2026	
13	Hộ kinh doanh Dương Tùng Lâm	Quần áo		x	21A8010065	Số nhà 205, Nguyễn Gia Thiều, phường Kinh Bắc	Đội QLTT số 7		Quý I năm 2026	
14	Hộ kinh doanh Nguyễn Đức Hiếu	Quần áo		x	21C8005361	Khu Mao Trung, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 8		Quý III năm 2026	
15	Hộ kinh doanh K-OUTLET	Quần áo		x	21A8001401	Số 13, đường Ngô Tất Tố, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 8		Quý II năm 2026	
16	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Tuyền	Quần áo		x	21A-8000507	Số 150 đường Trần Hưng Đạo, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 8		Quý II năm 2026	

Thông tin liên quan										
STT	Tên tổ chức, cá nhân/ địa điểm dự kiến kiểm tra	Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực kiểm tra	Tổ chức	Cá nhân	Số Giấy đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
17	Hộ kinh doanh Bùi Văn Cường	Kính mắt		x	21C801015	Khu 1, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 8		Quý II năm 2026	
18	Hộ kinh doanh Nguyễn Đình Kiên	Quần áo		x	21F8006757	35 Phố mới, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 11		Quý III năm 2026	
19	Hộ kinh doanh Đặng Như Quỳnh	Quần áo		x	21009365 TD/HKD	Thôn Lũng Giang, xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 11		Quý II năm 2026	
IX Tổ chức, cá nhân kinh doanh mỹ phẩm										
1	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thoa	Mỹ phẩm		x	20A8023030	số nhà 55 đường Nguyễn Khuyến, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 1		Quý IV năm 2026	
2	Hộ kinh doanh Cung Thị Lương	Mỹ phẩm		x	2018014331	Số nhà 97 TDP Trung Đồng, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 2		Quý II năm 2026	
3	Hộ kinh doanh Trần Thị Nga	Mỹ phẩm		x	21E8005731	Kiot số 35, Chợ Giầu, P. Từ Sơn, Bắc Ninh	Đội QLTT số 3		Quý III năm 2026	
4	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng Nhung	Mỹ phẩm		x	21A8007168	Số 138, D. Trần Hưng Đạo, P. Kinh Bắc, Bắc Ninh	Đội QLTT số 3		Quý III năm 2026	
5	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hà 6	Mỹ phẩm		x	21E8028204	Số 64, Lê Quang Đạo, P. Từ Sơn, Bắc Ninh	Đội QLTT số 3		Quý II năm 2026	
6	Hộ kinh doanh Mỹ phẩm Tâm Thủy	Mỹ phẩm		x	21E8028756	Số 138, Lê Quang Đạo, P. Từ Sơn, Bắc Ninh	Đội QLTT số 3		Quý II năm 2026	
7	Công ty TNHH Tuyên Bình T&B	Mỹ phẩm	x		2401025936	Yên Thịnh, xã Bắc Lũng, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 4		Quý II năm 2026	
8	Hộ kinh doanh ELITE SPA & ACADEMY - MP THÀNH NGUYỄN	Mỹ phẩm		x	20H80012717	Ngõ 1, Sắn, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 4		Quý III năm 2026	

STT	Tên tổ chức, cá nhân/ địa điểm dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan							Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực kiểm tra	Tổ chức	Cá nhân	Số Giấy đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp (nếu có)		
9	Hộ kinh doanh Dương Thúy Quỳnh	Mỹ phẩm		x	20C8009907	Tân Quang, xã Nhã Nam, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 6		Quý II năm 2026	
10	Hộ kinh doanh Hoàng Thị Như Huệ	Mỹ phẩm		x	024301008897	SN 212, Thôn Phố Mới, xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 6		Quý I năm 2026	
11	Hộ kinh doanh mỹ phẩm Thuý Liễu	Mỹ phẩm		x	21E80020797	Nhà số 7 - ngõ 5 - khu phố Trần Phú, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 7		Quý I năm 2026	
12	Hộ kinh doanh Hoàng Văn Sơn	Mỹ phẩm		x	21A8009549	Số 146, đường Hai Bà Trưng, phường Kính Bắc, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 8		Quý III năm 2026	
13	Hộ kinh doanh Trần Thanh Hương	Mỹ phẩm		x	214689	Thôn Ngô Nội, xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 10		Quý III năm 2026	
14	Hộ kinh doanh mỹ phẩm Đăng Hiệp	Mỹ phẩm		x	21D8014745	Thôn Đồng Xép, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 11		Quý IV năm 2026	
15	Hộ kinh doanh Nguyễn Tiến Hào	Mỹ phẩm		x	2100 5537 TD/HKD	Thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 11		Quý III năm 2026	
16	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Lan Anh - I	Mỹ phẩm		x	21010287 TD/HKD	146 Lý Thường Kiệt, xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 11		Quý IV năm 2026	
X	Tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá									
1	Hộ kinh doanh Nông Thị Thanh Hương	Thuốc lá		x	20F8007896	Thôn 11, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 4		Quý III năm 2026	
2	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Thật	Thuốc lá		x	21E80016041	Lô 221 Lê Quang Đạo, khu phố Lê Hồng Phong, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 10		Quý IV năm 2026	

STT	Tên tổ chức, cá nhân/ địa điểm dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan							Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực kiểm tra	Tổ chức	Cá nhân	Số Giấy đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp (nếu có)		
XI	Tổ chức, cá nhân kinh doanh vàng									
1	Công ty TNHH Vàng bạc Quang Hương	Vàng trang sức	x		2400870844	Tổ dân phố Liên Sơn, Phường Tiên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Đội QLTT số 1		Quý III năm 2026	
2	Doanh nghiệp tư nhân Ngô Hồng Ngân Yến	Vàng trang sức	x		2400640583	Thôn 3, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 2		Quý III năm 2026	
3	Công ty TNHH Kinh doanh vàng bạc Sầu Cộng	Vàng trang sức	x		2400832158	Xã Biển Động, Tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 5		Quý II năm 2026	
4	DNTN Vàng Bạc Tuyên Trang	Vàng trang sức	x		2400824069	Thôn Mai Tò, xã Lục Ngạn, tỉnh Bắc Ninh.	Đội QLTT số 5		Quý I năm 2026	
5	Công ty TNHH Vàng bạc đá quý Sinh Diễm - Chi nhánh tại Quế Võ	Vàng trang sức	x		2300272664- 002	72, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 7		Quý III năm 2026	
6	Công ty TNHH vàng bạc đá quý Đức Thịnh	Vàng trang sức	x		2301341751	Số 168 Trần Phú, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 7		Quý III năm 2026	
7	Công ty TNHH Vàng bạc đá quý Lan Việt	Vàng trang sức	x		2300778718	Thôn An Ninh, xã Văn Môn, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 10		Quý III năm 2026	
XII	Tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu									
1	HTX dịch vụ nông nghiệp Thảo Mộc Linh	Rượu	x		2400846055	TDP Mậu, xã Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 5		Quý II năm 2026	
2	Hộ kinh doanh Bùi Ngọc Đại	Rượu		x	20D8 001251	TDP Trung Nghĩa, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 5		Quý I năm 2026	
3	Hộ kinh doanh Ngô Quang Hùng	Rượu		x	21E80024047	Lô B97, khu Quy Chế, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 7		Quý II năm 2026	
4	Công ty TNHH thương mại Diệc Huyền	Rượu	x		2301278154	Tầng 1 số 179 đường Lý Anh Tông, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 8		Quý II năm 2026	

STT	Tên tổ chức, cá nhân/ địa điểm dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan						Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/tỉnh vực kiểm tra	Tổ chức	Cá nhân	Số Giấy đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp (nếu có)	
5	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Loan	Rượu		x	21E80024361	Số nhà 29, phố Ngoại Thương, khu phố Lê Hồng Phong, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 10		Quý I năm 2026
6	Công ty TNHH Rượu Jiang Gui Fei	Rượu	x		2301328817	Tầng 2, số 34 đường Lý Thái Tổ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh	Chi cục Quản lý thị trường (Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp)	Phòng Quản lý thương mại (Sở Công Thương); Đội Quản lý thị trường trực thuộc Chi cục QLTT	Quý II năm 2026
7	Công ty TNHH With TNS Việt Nam	Rượu	x		2301288882	Tầng 2, số 397-399 đường Nguyễn Cao, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh	Chi cục Quản lý thị trường (Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp)	Phòng Quản lý thương mại (Sở Công Thương); Đội Quản lý thị trường trực thuộc Chi cục QLTT	Quý II năm 2026
XIII	Tổ chức, cá nhân kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương								
1	Hộ kinh doanh Chu Thị Vĩ	Bánh kẹo		x	20A8022751	156+158, đường Nguyễn Thị Lưu, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 1		Quý II năm 2026
2	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Lợi BG	Bánh kẹo		x	20A88021756	số 18, đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 1		Quý III năm 2026
3	Công ty TNHH thương mại Kiên Thúy	Thực phẩm bao gói sẵn	x		2400968832	Lô CL3-21, đường Nguyễn Hữu Cẩn, khu Đồng Cửa II, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 1		Quý III năm 2026
4	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thúy Hằng	Bánh kẹo		x	20A8012267	số 34 đường Thánh Thiên, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 1		Quý I năm 2026
5	Hộ kinh doanh Chu Huy Thư	Bánh kẹo		x	2018.002.444	phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 1		Quý III năm 2026

STT	Tên tổ chức, cá nhân/ địa điểm dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan						Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú	
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực kiểm tra	Tổ chức	Cá nhân	Số Giấy đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì			Cơ quan phối hợp (nếu có)
6	Hộ kinh doanh Lê Huy Ngà	Bánh kẹo		x	2018.001.455	Thôn Bắc, xã Đồng Việt, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 1		Quý II năm 2026	
7	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Đạt	Bánh kẹo		x	24090019773	TDP Râm, phường Tự Lạn, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 2		Quý III năm 2026	
8	Hộ kinh doanh Lê Văn Chiến	Bánh kẹo		x	21A8005649	Số 185, D.Nguyễn Cao, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 3		Quý I năm 2026	VIỆT NAM H. NINH BÌNH 31/03/2026
9	Hộ kinh doanh Lê Thị Duyên	Bánh kẹo		x	21A8014405	Số 22, D.Lý Cao Tông, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 3		Quý I năm 2026	
10	Hộ kinh doanh Nguyễn Xuân Hải	Thực phẩm bao gói sẵn		x	20F8005547	Thôn 11, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 4		Quý I năm 2026	
11	Hộ kinh doanh Khang Châu Store	Sữa		x	20H8016500	Số nhà 314, 316 Thanh Xuân, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 4		Quý I năm 2026	
12	Hộ kinh doanh Hoàng Đức Hạnh	Thực phẩm bao gói sẵn		x	20H8008140	Thôn Sầm, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 4		Quý IV năm 2026	
13	Hộ kinh doanh Lê Văn Bằng	Bánh kẹo		x	20B8-T 93- 0403-2010	Thôn Trại Nhắt, xã Đồng Kỳ, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 6		Quý I năm 2026	
14	Hộ kinh doanh Bùi Thị Mai	Bánh kẹo		x	20B8-00461- 2021	Thôn Hòa Bình, xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 6		Quý I năm 2026	
15	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Tú	Bánh kẹo		x	21C8001801	Khu Đông Du, phường Đào Viên, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 8		Quý II năm 2026	
16	Hộ kinh doanh Ngô Thị Lương	Bánh kẹo		x	21A.8006214	Khu Dọ Xá, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 8		Quý II năm 2026	
17	Hộ kinh doanh Sammy Store	Sữa		x	21H.8007183	Số nhà 26 đường Nguyễn Văn Cừ, xã Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 9		Quý II năm 2026	
18	Hộ kinh doanh Vũ Thị Thu	Sữa		x	21H.8003777	Thôn Cầu Đào, xã Nhân Thắng, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 9		Quý II năm 2026	

VIỆT NAM
HÀNG TRẠI
2026

STT	Tên tổ chức, cá nhân/ địa điểm dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan							Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực kiểm tra	Tổ chức	Cá nhân	Số Giấy đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp (nếu có)		
19	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Lan Hương	Bán kẹo		x	21B8006577	Thôn Áp Đồn, xã Yên Trung, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 10		Quý II năm 2026	
20	Hộ kinh doanh Trần Thị Đào	Bán kẹo		x	21E80018117	Khu phố Thanh Bình, phường Đồng Nguyên, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 10		Quý II năm 2026	
21	Hộ kinh doanh Nguyễn Quang Vinh 1988	Bán kẹo		x	21F8012472	Khu phố Hồ, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 11		Quý III năm 2026	
22	Hộ kinh doanh Lê Thị Hạnh	Bán kẹo		x	21006941 TD/HKD	Thôn An Động, xã Tân Chi, tỉnh Bắc Ninh	Đội QLTT số 11		Quý III năm 2026	